

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:60 /2020/DS-ST

Ngày 17-11-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiến.**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu: Bà **Hà Thị Thu Hiếu**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17.11.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 22/05/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS ngày 11/09/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-DS ngày 05/10/2020, và thông báo hoãn phiên tòa số 499 ngày 27/10/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ và Phát triển Việt Nam; Địa chỉ: Tháp BIDV số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đào Hữu Q hoặc ông Nguyễn Xuân H, hoặc ông Nguyễn Tấn P hoặc ông Phạm Văn H Địa chỉ 399 Nguyễn Lương B, quận Liên C, thành phố Đ.(Theo văn bản ủy quyền số 703 ngày 30/8/2019, ông Nguyễn Xuân H (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn S** – Sinh năm 1985 và bà Phan Thị C – Sinh năm 1985; Địa chỉ HKTT: Số 90 Mai L, phường Thuận P, quận H, TP Đ. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/05/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn – Ông Nguyễn Xuân H trình bày:

Ông Lê Văn S và bà Phan Thị C có ký hợp đồng tại BIDV H từ năm 2015 theo Hợp đồng tín dụng số 001/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015, Số tiền vay là

19.364.957.754 đồng; Mục đích vay: Đóng mới tàu vỏ thép. Thời gian vay: 180 tháng; Ngày vay: 31/12/2015; Ngày đến hạn: 31/12/2030.

** Quan hệ đảm bảo tiền vay:*

-Thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về việc phát triển thủy sản, thúc đẩy kinh tế biển theo hướng vươn khơi gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, BIDV H đã cấp tín dụng để đóng mới tàu cá cho khách hàng Lê Văn S theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở Quyết định phê duyệt số 2190/QĐ-UBND ngày 20/04/2015 của UBND TP. Đà Nẵng, với số tiền vay tối đa là 20 tỷ đồng. Thời hạn cho vay: 15 năm (trong đó: thời gian ân hạn trả nợ gốc là 01 năm). Tổng số vốn đã giải ngân lũy kế: 19.364.957.754 đồng (Tổng giải ngân ngày 31/12/2015: 911.759.193 đ; Tổng giải ngân ngày 29/01/2016: 1.113.732.500 đ; Giải ngân ngày 29/02/2016: 1.235.437.000 đ; Giải ngân ngày 17/03/2016: 1.072.417.000 đ; Tổng giải ngân ngày 23/03/2016: 1.341.400.000 đ; Giải ngân ngày 06/04/2016: 883.082.000 đ; Giải ngân ngày 21/04/2016: 582.730.000 đ; Tổng giải ngân ngày 29/04/2016: 5.073.687.500 đ; Tổng giải ngân ngày 12/05/2016: 3.229.384.144 đ; Giải ngân ngày 10/11/2016: 1.916.662.050 đ; Giải ngân ngày 31/12/2016: 2.004.666.367 đ).

+Theo qui định của Hợp đồng KH, sẽ thực hiện trả nợ gốc, lãi định kỳ hàng quý (03 tháng/lần) vào ngày 25 của các tháng: 03; 06; 09; 12 – Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/03/2017. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, lễ tết thì ngày trả nợ sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo

+Lãi suất cho vay trong hạn trong năm đầu tính từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng là 7%/năm. Lãi suất cho vay trong các năm tiếp theo BIDV thông báo trên cơ sở thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hiện hành là 7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% Lãi suất cho vay trong hạn.

+Trong năm đầu tiên tính từ ngày giải ngân đầu tiên Bên vay được miễn lãi vay. Theo đó ngày bắt đầu tính lãi vay cho Bên vay: 31/12/2016.

+Trong trường hợp Bên vay đáp ứng đầy đủ điều kiện về cấp bù lãi suất theo qui định của NHNN thì Bên vay trả lãi suất là 1%/năm hoặc mức lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trừ đi phần lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù.

-Kể từ ngày vay vốn, ông Lê Văn S và bà Chuyển vay trả bình thường. Bắt đầu từ tháng 9/2017, ông Lê Văn Sang chậm trễ trong việc trả nợ. Từ tháng 09/2017 đến nay tàu cá của khách hàng liên tục nằm bờ, hoạt động SXKD của khách hàng ngưng trệ, không có nguồn thu trả nợ, toàn bộ khoản vay của khách hàng đã chuyển sang nợ xấu, phân loại nợ nhóm. Tính đến nay số tiền gốc khách hàng đã trả: 825.057.754 đồng (trả đủ nợ gốc của 02 kỳ đầu theo lịch đến hạn ngày 27/03/2017: 362.500.000 đ; ngày 26/06/2017: 362.500.000 đ; riêng kỳ thứ ba đến hạn ngày 25/09/2017: khách hàng trả được một phần số tiền: 100.057.754 đ (trong số gốc đến hạn trả: 362.500.000 đ))

-Mặc dù BIDV H đã có nhiều văn bản thông báo, mời làm việc nhưng ông Lê Văn S không hợp tác, không thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và tiền gốc của mình đối với BIDV H theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

-Tính đến ngày 17/11/2020, ông Lê Văn S và bà Phan Thị C còn nợ BIDV theo Hợp đồng tín dụng số 001/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015 số tiền là:

+Nợ gốc	: 18.539.900.000 đồng;
+Lãi trong hạn	: 4.200.433.590 đồng;
+Lãi quá hạn	: 163.007.461 đồng;
=> Tổng cộng	: 22.903.341.051 đồng.

* Về Tài sản bảo đảm: Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 và các trang thiết bị kèm theo.

-Hiện nay khách hàng không hợp tác trả nợ, đã bỏ đi khỏi địa phương, thường không liên hệ được. Đến nay tài sản là máy móc thiết bị đã cho vay trang bị trên tàu bị tháo dỡ, khả năng đã bị thất thoát, đồng thời khách hàng cũng chưa thực hiện thủ tục mua bảo hiểm cho tàu cá. Chi nhánh đã nhiều lần báo cáo, kiến nghị Ban chỉ đạo 67, UBND thành phố Đà Nẵng hỗ trợ Chi nhánh, tuy nhiên vẫn chưa có chuyển biến tích cực.

-Ngân hàng đã phối hợp với Chi cục thủy sản và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê, kiểm tra tàu cá: nhận thấy nhiều trang thiết bị, ngư lưới cụ được đầu tư bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng không có ở trên tàu - nhiều khả năng số tài sản trên đã thất thoát. Tàu nằm bờ không được quản lý, đang xuống cấp nghiêm trọng. Tuy nhiên ông Lê Văn S, bà C lại thường xuyên không có mặt tại địa phương, vì vậy Ngân hàng rất khó khăn trong việc liên hệ cũng như thu nợ vay khách hàng.

3. Nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết đối với ông Lê Văn Sang và bà Phan Thị Chuyền các vấn đề sau:

(1) Buộc ông Lê Văn S cùng bà Phan Thị C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 001/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015 tạm tính đến ngày 17/11/2020 là: 22.903.341.051 đồng, cụ thể như sau:

+Nợ gốc	: 18.539.900.000 đồng;
+Lãi trong hạn	: 4.200.433.590 đồng;

+Lãi quá hạn : 163.007.461 đồng và toàn bộ lãi, lãi quá hạn và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 001/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015 cho đến khi ông Lê Văn S cùng bà Phan Thị Cn thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với BIDV.

(2) Yêu cầu ông Lê Văn S thực hiện khôi phục nguyên trạng lại tài sản: Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS các trang thiết bị kèm theo như thời điểm thế chấp ban đầu (*lắp đặt lại các thiết bị*).

(3) Trường hợp ông Lê Văn S cùng bà Phan Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu Tòa án tuyên BIDV (*Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng*:

BIDV H) có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm là: Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 và các trang thiết bị kèm theo để ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Lê Văn S cùng bà Phan Thị C đối với BIDV hoặc; Tuyên kê biên, phát mại tài sản là Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 và các trang thiết bị kèm theo để bảo đảm thi hành án, ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Lê Văn S cùng bà Phan Thị C đối với BIDV.

- **Đối với Bị đơn ông Lê Văn S và bà Phan Thị C:** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do vậy phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả nợ vay cho Nguyên đơn, nếu không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn S và bà Phan Thị C; có địa chỉ tại số 90 Mai Lão B, phường Thuận P, quận H, TP Đ nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Lê Văn S và bà Phan Thị C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai 001/2015/6937503/HĐTD ngày 14/12/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01/2015/6937503/SĐBS ngày 25/08/2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm lần hai số 2013808487 ngày 10/08/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng, mục đích vay là đóng tàu vỏ thép lưới vay mạn, theo Nghị định 67/2014/NĐ-Cp về việc phát triển thủy sản, làm dịch vụ hậu cần, Thời hạn vay: 180 tháng (từ ngày 31/12/2015 đến ngày 31/12/2030); Lãi suất vay: 7%/ năm, phương thức trả nợ: sẽ thực hiện trả nợ gốc, lãi định kỳ hàng quý (03 tháng/lần) vào ngày 25 của các tháng và bắt đầu tính từ ngày 31/12/2016 và Lãi suất cho vay trong các năm tiếp theo BIDV thông báo trên cơ sở thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hiện hành là 7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% Lãi suất cho vay trong hạn. Như vậy được thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các Điều 116, 117 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng vì vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Trong quá trình vay bị đơn: Ông S, bà Ch chỉ trả được 825.057.754 đồng (trả đủ nợ gốc của 02 kỳ đầu theo lịch đến hạn ngày 27/03/2017: 362.500.000 đ; ngày 26/06/2017: 362.500.000 đ; riêng kỳ thứ ba đến hạn ngày 25/09/2017: khách hàng trả được một phần số tiền: 100.057.754 đ (trong số gốc đến hạn trả: 362.500.000 đ))

Kể từ đó đến nay bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Nguyên đơn đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, thông báo nợ xấu nhưng bị đơn vẫn không thanh toán.

Tổng số tiền vợ chồng ông S, bà C còn nợ của Ngân hàng là 22.903.341.051 đồng kể cả gốc và lãi. Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký với Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam là có căn cứ, phù hợp với Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng và Điều 463 và Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015; Nên buộc bị đơn là ông Lê Văn S và bà Phan Thị C phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 22.903.341.051 đồng (lãi tính đến ngày 17/11/2020), cụ thể như sau:

+Nợ gốc	: 18.539.900.000 đồng;
+Lãi trong hạn	: 4.200.433.590 đồng;
+Lãi quá hạn	: 163.007.461 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 18/11/20209 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 001/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015.

Nếu Trong trường hợp ông Lê Văn S, Phan Thị C không trả số tiền nêu trên hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 và các trang thiết bị gồm ngư lưới cụ, Nghi khí hàng hải, trang thiết bị đi biển và hệ thống máy chính kèm được xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án và theo Điều 299 và 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông S, bà C thanh toán xong khoản vay nói trên cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 đứng tên ông S, bà C.

Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án : Đối với ông S, bà C Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa ông S, bà C đều vắng mặt; Vì vậy phải chịu hậu quả của việc vắng mặt và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình .

[3]. Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên Bị đơn là ông S, bà C phải chịu án phí sơ thẩm là: 130.903.341 đồng (*Một trăm ba mươi triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, ba trăm bốn mươi một đồng*).

[4]. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn là người có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ nên Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã chi phí xong.

[5]. Về pháp luật nội dung được áp dụng để giải quyết: Giao dịch dân sự giữa các bên được xác lập năm 2015 là tại thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực pháp luật; xét giao dịch dân sự giữa các bên chưa được thực hiện xong; Nội dung và hình thức phù hợp với quy định Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ vào các Điều 299, 320, 463 và 688 Bộ Luật Dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam đối với Bị đơn ông Lê Văn S và bà Phan Thị C.

Xử: Buộc ông **Lê Văn S và bà Phan Thị C** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam** số tiền vay tổng cộng là: 22.903.341.051 đồng; trong đó Nợ gốc: 18.539.900.000 đồng; Lãi trong hạn: 4.200.433.590 đồng; Lãi quá hạn: 163.007.461 đồng; (lãi tính đến ngày 17/11/2020).

Lãi tiếp tục tính từ ngày 18/11/2020 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6937503/HĐTD ngày 03/12/2015.

Nếu Trong trường hợp ông **Lê Văn S và bà Phan Thị C** không trả số tiền nêu trên hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Tàu cá vỏ thép số hiệu ĐNa-90678-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 và các trang thiết bị gồm ngư lưới cụ, Nghi khí hàng hải, trang thiết bị đi biển và hệ thống máy chính kèm theo được xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án và theo Điều 299 và 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông S, bà C thanh toán xong khoản vay nói trên cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 82/2017 do Chi cục thủy sản Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/04/2017 đứng tên ông Sang bà Chuyên.

Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 130.903.341 đồng (*Một trăm ba mươi triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng*) ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị C phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 64.942.166 đồng (*Sáu mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm mười sáu đồng*) theo biên lai thu số 0009091 ngày 21/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sanh/ Huỳnh Tiến

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;

TÒA

- VKSND quận Hải Châu;

- THADS quận Hải Châu;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Sanh/ Huỳnh Tiến

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

